

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ

THỦY TẠ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ

Hà Nội, Tháng 03 năm 2020



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp.....	1
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
2.1. Ngành nghề kinh doanh	2
2.2. Ngành nghề kinh doanh chính.....	3
2.3. Địa bàn kinh doanh	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
3.1. Mô hình quản trị Công ty	3
3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức	4
3.3. Các công ty con, công ty liên kết	5
4. Định hướng phát triển	5
5. Các rủi ro	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019	8
1.1. Khái quát tình hình kinh doanh trong năm 2019.....	8
1.2. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019	9
2. Tổ chức và nhân sự	10
2.1. Danh sách Ban điều hành.....	10
2.2. Những thay đổi trong ban điều hành.....	12
2.3. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động.....	12
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
4. Tình hình tài chính	13
4.1. Tình hình tài chính	13
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	14
5.1. Cổ phần	14
5.2. Cơ cấu cổ đông.....	14
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	15
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ	15
5.5. Các chứng khoán khác	15
6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty	15
6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu	15
6.2. Tiêu thụ năng lượng	16
6.3. Tiêu thụ nước	16
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	16
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động	16
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	17
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN	17
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	17
2. Tình hình tài chính	18

2.1. Tình hình tài sản.....	18
2.2. Tình hình nợ phải trả.....	19
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	19
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	19
5. Giải trình của Ban Giám đốc	21
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	21
6.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường.....	21
6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.....	21
6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương	21
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	21
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty	21
1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản	21
1.2. Thực hiện các mặt công tác.....	22
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty.	22
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	23
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2019	23
1. Ý kiến kiểm toán.....	23
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	23

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Kết quả kinh doanh năm 2019.....	9
Bảng 2. Tình hình tài chính của công ty qua năm 2018 - 2019	13
Bảng 3. Tình hình sử dụng nguyên vật liệu năm 2019	15
Bảng 4. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019	18
Bảng 5. Tình hình tài sản của công ty năm 2019.....	18
Bảng 6. Tình hình nợ phải trả của công ty năm 2019.....	19

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY TẠ
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103011230 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/03/2006 thay đổi lần thứ 10 ngày 27/2/2019.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 06 phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.38257058 – 024.38289347 – 024.39715674
- Số fax: 024.38225265
- Website: www.thuyta.vn
- Mã cổ phiếu: TTJ

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Thủy Tạ là Nhà hàng Thủy Tạ được thành lập từ tháng 5 năm 1958. Nhà hàng Thủy Tạ là nhà hàng duy nhất nằm bên bờ Hồ Gươm – trung tâm Thủ đô. Từ khi ra đời cho đến nay, Thủy tạ không ngừng phát triển, mạnh dạn đầu tư, tích cực đổi mới, nắm bắt nhanh chóng xu hướng hội nhập để tiến lên thành một Công ty mạnh của ngành Thương mại – dịch vụ Thủ đô. Thủy Tạ đã đầu tư rất nhiều công sức, trí tuệ để hình thành và xây dựng hệ thống nhà hàng và các cửa hàng kinh doanh – dịch vụ như bây giờ. Nhà hàng cà phê Thủy Tạ là một nhà hàng nổi tiếng của Hà Nội, hầu hết các du khách tới thăm Hà Nội đều muốn ghé qua cũng như người Hà Nội đều biết đến. Nhà hàng Đình Làng là một trong những địa chỉ du lịch văn hóa ẩm thực Việt Nam xuất sắc thu hút rất đông khách sành ăn và du khách nước ngoài, cùng với nhà hàng ăn Âu Mamarosa, cửa hàng kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, cửa hàng dịch vụ ngành ảnh.

THỦY TẠ Báo cáo thường niên năm 2019 – CTCP Thủy Tạ

Năm 1998, công ty đã có một bước đột phá lớn nhất có tính chất chiến lược – bắt đầu bước sang lĩnh vực sản xuất công nghiệp thực phẩm với quy mô lớn.

Năm 1999, một nhà máy kem công nghiệp với công suất 1 triệu lít/năm sản xuất trên dây chuyền công nghiệp tiên tiến nhất của Italia đã đi vào hoạt động. Thời gian đầu sản phẩm kem có 14 loại, đến nay đã có hơn 56 sản phẩm kem các loại chất lượng cao đạt tiêu chuẩn tuyệt đối về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

Năm 2002 Công ty tiếp tục đầu tư dự án: “Nhà máy chế biến thực phẩm và nước giải khát” tại Hưng Yên, với số vốn đầu tư giai đoạn 1 là 16,051 tỷ đồng.

Tháng 4 năm 2003, sản phẩm nước đá viên tinh khiết Pha lê đã ra đời, với công suất 100 tấn/ngày. Tháng 11/2005 Thủy Tạ tiếp tục đầu tư dây chuyền chiết rót, đóng chai và tung ra thị trường sản phẩm nước uống tinh khiết Pha lê.

Ngày 14/02/2006 Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ra Quyết định số 825/QĐ-về việc chuyển đổi Công ty Thủy Tạ thành Công ty cổ phần Thủy Tạ

Ngày 30/03/2006 Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103011230 của Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu.

Ngày 03/01/2008, Công ty Cổ phần Thủy Tạ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

Ngày 10/11/2016 Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 140/2016/GCNCP-VSD, số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu (Ba triệu cổ phiếu).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103011230 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/03/2006 thay đổi lần thứ 10 ngày 09/07/2019, ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết : Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng	5610(chính)
2	- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa sản phẩm tiêu dùng kỹ thuật: nghe nhìn , điện tử gia dụng, công nghệ thông tin, kỹ thuật số - Nhập khẩu: Máy móc, thiết bị, nguyên liệu cho chế biến thực phẩm, đồ uống; máy móc, vật tư thiết bị phụ tùng cho sản xuất công – nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các loại hàng tiêu dùng được Nhà nước cho phép, phương tiện vận tải và phương tiện vận tải hành khách (môtô, xe máy); - Xuất khẩu: hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hàng nông sản, thủ công mỹ nghệ, hàng thực phẩm chế biến, đồ uống, thủy sản đông lạnh;	

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất nhập khẩu những mặt hàng Công ty kinh doanh : - Buôn bán rượu, bia, nước giải khát, thuốc lá (không bao gồm kinh doanh quán bar); - Dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa trong nước và ngoài nước; - Đại lý bán buôn, bán lẻ hàng hóa, tư liệu về ngành ảnh, dịch vụ tráng rọi ảnh màu; - Sản xuất, thu mua, chế biến, kinh doanh và xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, hải sản, thủ công mỹ nghệ và hàng công nghiệp; - Gia công các mặt hàng phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; - Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được chế biến từ động vật, thực vật, thủy sản sản đông lạnh; - Buôn bán nông sản thực phẩm; - Kinh doanh lữ hành nội địa và các dịch vụ du lịch khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường); - Đầu tư sản xuất và kinh doanh các mặt hàng thực phẩm , đồ uống sạch: kem ăn, đá viên, nước uống tinh khiết, sữa, các loại nước giải khát , bánh kẹo, thực phẩm chế biến(không bao gồm kinh doanh quán bar); <p>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</p>	

2.2. Ngành nghề kinh doanh chính

Ngành, nghề kinh doanh, sản phẩm dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu của Công ty trong 2 năm gần nhất 2018 -2019:

- Kinh doanh nhà hàng ăn uống.
- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm kem công nghiệp mang thương hiệu Thủy Tạ.
- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm Nước tinh khiết mang thương hiệu Pha Lê.
- Dịch vụ kinh doanh vật tư ngành ảnh.

2.3. Địa bàn kinh doanh

Hiện nay, Công ty tập trung kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ chính trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị Công ty

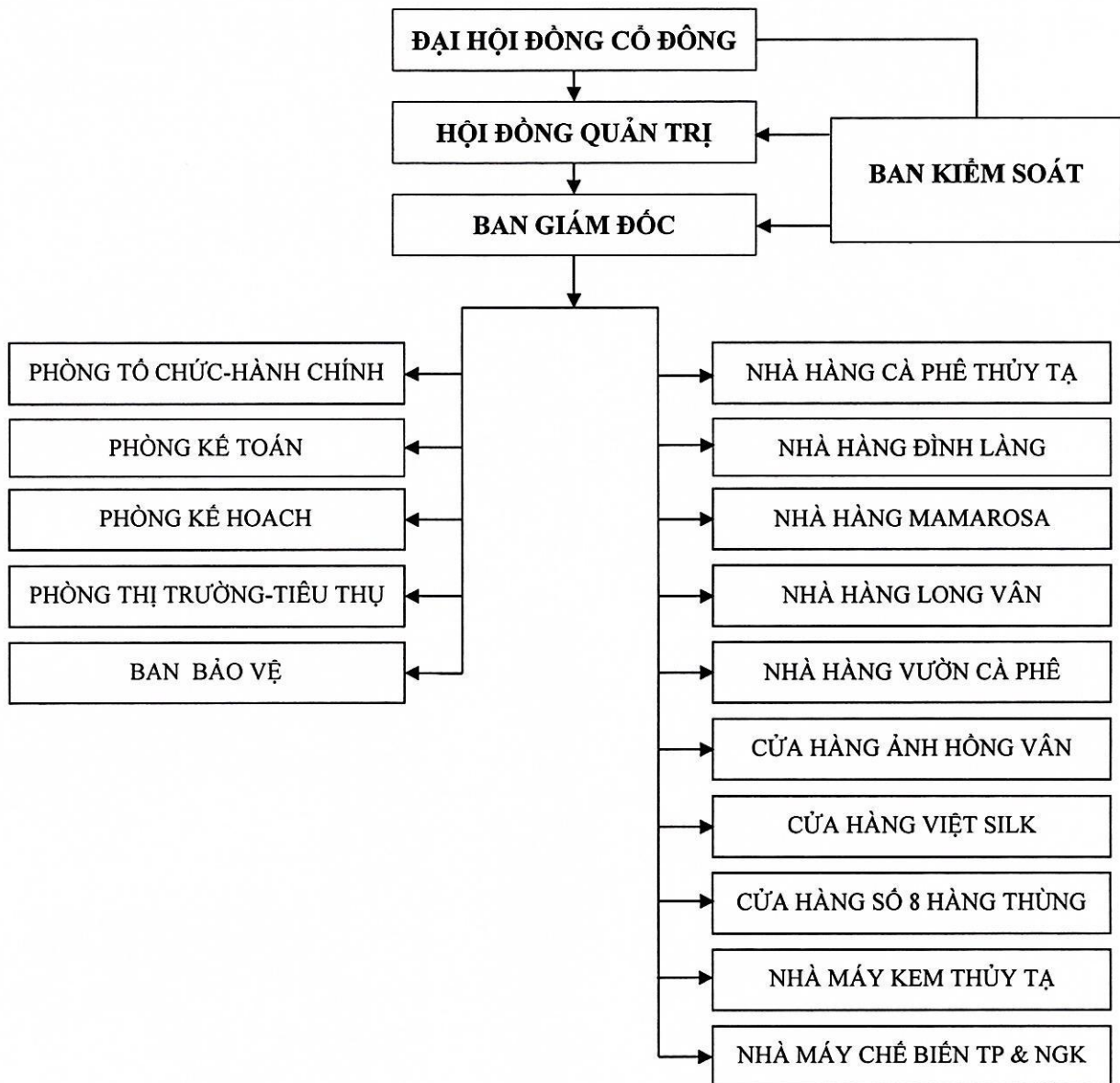
Mô hình quản trị Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, Ban Giám đốc gồm Giám đốc và 01 phó Giám đốc, Kế toán trưởng. Cơ cấu tổ chức được xây dựng trên nguyên tắc phân công,

quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc quản lý điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc thông qua các phòng ban, đơn vị.

3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty thể hiện dưới sơ đồ sau:

Sơ đồ mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty



Diễn giải sơ đồ

✦ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

✦ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông công đồng. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

✦ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm tra nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

✦ **Ban Giám đốc**

Gồm Giám đốc và 01 Phó Giám đốc. Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Giám đốc là Phó Giám đốc.

✦ **Các phòng ban nghiệp vụ**

Các phòng ban nghiệp vụ thực hiện theo sự chỉ đạo của Ban giám đốc Công ty

✦ **Khởi nhà hàng, cửa hàng, nhà máy**

Khởi nhà hàng, cửa hàng, nhà máy là nơi thực hiện hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con: Không có

Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

✦ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Là doanh nghiệp tại Hà Nội đứng đầu trong việc cung cấp những sản phẩm có chất lượng cao, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng và không ngừng cải tiến chất lượng để đáp ứng đòi hỏi mới của thị trường.

- Công ty sẽ và thường xuyên duy trì, cải tiến hệ thống quản lý an toàn thực phẩm để có đủ khả năng và hiệu quả trong công việc. Hệ thống này được thiết lập, thực hiện, duy trì và cải tiến bởi sự hợp tác của tất cả mọi lĩnh vực dựa trên cơ sở các yêu cầu và tiêu chuẩn ISO 22000: 2005.

- Công ty hoạt động, phát triển theo phương châm “sự phát triển bền vững được xây dựng trên cơ sở đem lại các lợi ích cho khách hàng và không ngừng nâng cao lợi ích của cán bộ công nhân viên”.

- Toàn thể công ty luôn cam kết: Phục vụ khách hàng bằng sự tôn trọng, tin cậy, vì lợi ích sức khỏe cộng đồng – Sự thành công của Công ty do khách hàng quyết định.

➤ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Trong thời gian tới, Công ty cố gắng đạt các chỉ tiêu kinh doanh:
 - o Doanh thu tăng trưởng $\geq 10\%$ /năm
 - o Nộp ngân sách nhà nước tăng trưởng $\geq 5\%$ /năm
 - o Thu nhập người lao động $\geq 5\%$ /năm
 - o Lợi tức đạt $\geq 7\%$ /năm
- Xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn cao, có tác phong công nghiệp để đáp ứng nhu cầu công việc.
- Nâng cao và đổi mới hơn nữa chất lượng dịch vụ khỏi nhà hàng
- Tập trung củng cố thị trường hiện có và phát triển các kênh khách hàng mới cho sản phẩm Kem công nghiệp và Nước uống tinh khiết.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đặt ra.
- Khuyến khích sáng tạo, tinh thần làm việc tập thể, cùng trao đổi kinh nghiệm, phát triển kỹ năng và tạo mọi cơ hội để đào tạo và bồi dưỡng kiến thức cho toàn thể cán bộ, nhân viên để họ không ngừng cải tiến công việc của mình.

➤ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường: hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải, rác thải tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện tốt các nghĩa vụ với Nhà nước và địa phương

5. Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

- Tăng trưởng GDP:

Theo Tổng cục thống kê công bố Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 tăng 7,02% Trong đó khu vực dịch vụ năm 2019 tăng 7,03% thấp hơn mức 7,44% của năm 2017 nhưng cao hơn so với các năm 2012 – 2016.

- **Lạm phát** : Cũng theo công bố của Tổng cục Thống kê CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% thấp nhất trong 03 năm. Như vậy, mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2019 dưới 4% đã đạt được trong bối cảnh điều chỉnh được gần hết giá các mặt hàng do nhà nước quản lý đặt ra trong năm 2019 . Mặc dù nhu cầu tiêu dùng dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi tăng cao vào hai tháng đầu năm và các tháng cuối năm 2019, làm tăng giá một số mặt hàng tiêu dùng thuộc nhóm thực phẩm, dịch vụ ăn uống, đồ uống, dịch vụ giao thông công cộng, dịch vụ du lịch...

Bình quân năm 2019 so với năm trước chỉ số giá tiêu dùng bình quân tháng 12 năm 2019 tăng 1,4% so với các tháng trước, tăng 5,23% so với cùng kỳ tháng 12 năm 2018 trong đó

giá hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,42%, giá các mặt hàng đồ uống, thuốc lá tăng khoảng 0,25 % thấp hơn so với năm 2018.

Đưa ra các nguyên nhân làm tăng CPI tháng 12 năm 2019, Tổng cục Thống kê cho biết, do dịch tả lợn Châu Phi tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tính đến ngày 19/12/2019, tổng số lợn tiêu hủy gần 6 triệu con với tổng trọng lượng 340,8 nghìn tấn chiếm khoảng 9% tổng trọng lượng lợn cả nước; sản lượng thịt lợn cả năm 2019 ước đạt khoảng 3,3 triệu tấn, giảm 13,8% so với năm 2018, theo đó, nguồn cung thịt lợn giảm làm cho giá thịt lợn tháng 12/2019 tăng 19,7% so với tháng trước, làm CPI chung tăng 0,83%.

Giá thực phẩm tăng làm cho nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 2,44% so với tháng trước làm CPI chung tăng khoảng 0,22%.

- **Lãi suất:** Năm 2019, tỷ giá, lãi suất đã trải qua nhiều biến động, phần lớn do các tác động tiêu cực từ thị trường quốc tế.

Tuy nhiên, sự ổn định kinh tế vĩ mô trong nước cùng với công tác điều hành tỷ giá thận trọng, linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã phần nào "hóa giải" bớt áp lực và mang lại thành công ổn định cho thị trường ngoại hối, tỷ giá và lãi suất ở mức hợp lý.

6. Lãi suất 2019 đã được kéo giảm

Với góc nhìn của chuyên gia, nhiều ý kiến nhận định, 2019 là một năm đầy khó khăn của thị trường tài chính, tiền tệ với những diễn biến, ảnh hưởng của chính trường thế giới, song song với đó là sự leo thang căng thẳng của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung.

Trong năm qua, trên thế giới có 30 ngân hàng Trung ương các nước giảm lãi suất cơ bản. Trong xu hướng ấy, Việt Nam đã có nhiều đợt giảm tương ứng.

Lãi suất điều hành, lãi suất tái cấp vốn đã giảm một số lần, mỗi lần giảm từ 0,5-0,25%. Ngoài ra, trần lãi suất huy động dưới 6 tháng đã giảm từ 5,5% xuống 5%. Lãi suất dưới 1 tháng không kỳ hạn, giảm từ 1% xuống 0,8%.

Lãi suất trên thị trường mở giảm từ 4,5% xuống 4%. Đặc biệt, mới đây, NHNN đã yêu cầu giảm 0,5% lãi suất cho vay cho 5 lĩnh vực ưu tiên.

lãi suất của ngoại tệ năm qua không biến động nhiều vì nhu cầu USD của người dân không lớn. Cụ thể, trần lãi suất USD huy động là 0%, lãi suất cho vay USD ngắn hạn từ 3%-3,5%, lãi suất cho vay USD trung và dài hạn từ 4,5-6%...

Nhìn chung, năm 2019, mặt bằng lãi suất giảm trên tất cả các "mặt trận", từ lãi suất điều hành đến lãi suất cho vay, lãi suất huy động...

Năm 2020, có nhiều tín hiệu để giảm lãi suất

Nhìn nhận về biến động lãi suất trong năm 2020, sau động thái giảm lãi suất USD lần thứ 3 trong năm 2019 của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED), lãi suất VND tại một số ngân hàng đã giảm nhẹ.

Điều này được kỳ vọng sẽ kéo lãi suất cho vay giảm thời gian tới. Việc FED liên tục cắt giảm lãi suất thời gian qua đã tác động tích cực lên thị trường ngoại hối, cũng như giảm bớt áp lực tỷ giá tiền đồng, kể cả trong mùa kinh doanh cao điểm cuối năm.

Rủi ro pháp luật

- Rủi ro Pháp luật: Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (CTCP) đồng thời là công ty đại chúng, Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về CTCP, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Ngoài ra với các rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Hệ thống pháp luật nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới đối với doanh nghiệp. Nhằm hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước, từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

Rủi ro đặc thù

- Việc hạn chế ô tô lưu thông trong thành phố đã hạn chế việc cung cấp sản phẩm của Công ty đến các đại lý làm ảnh hưởng đến doanh thu, chi phí của Công ty.
Chính sách thuế, hải quan... đối với một số nguyên liệu nhập khẩu phục vụ cho sản xuất thay đổi thường xuyên, liên tục ảnh hưởng đến thị trường của Công ty .
- Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng của thị trường du lịch, thị trường tiêu thụ hàng hóa và tình hình thời tiết trong năm.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

1.1. Khái quát tình hình kinh doanh trong năm 2019

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của công ty gặp rất nhiều khó khăn, doanh thu chỉ đạt 85,12% so với kế hoạch do đại hội đồng cổ đông đề ra và bằng 99,7% so với cùng kỳ năm 2017. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 30,72% so với kế hoạch và bằng 40,37% so với năm 2017. Sự sụt giảm so với kế hoạch bởi các nguyên nhân sau :

Sự sụt giảm doanh thu của khối thị trường kem công nghiệp tiếp tục giảm chỉ đạt 96.9 % so với thực hiện năm 2017.

Hệ thống dây chuyền sản xuất kem, kho tôi và trữ sản phẩm không đảm bảo nhiệt độ theo yêu cầu, các thiết bị phụ trợ chất lượng đã cũ ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm khi đưa ra thị trường khó cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại của các đối thủ.

Sự cạnh tranh gay gắt của khối Nhà hàng ,cửa hàng tại khu vực trung tâm Thủ đô.

Công tác quảng cáo marketing hạn chế do điều kiện tài chính của công ty còn hạn hẹp. Năm 2018 công ty không cung cấp thêm tủ kem cho thị trường , các chương trình

CAFU CA Báo cáo thường niên năm 2019 – CTCP Thủy Tạ

khuyến mại sản phẩm kem đến nhà phân phối, người tiêu dùng chất lượng và hiệu quả chưa cao.

1.2. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019

Bảng 1. Kết quả kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	%TH/2018	%/Kế hoạch
1. Doanh thu thuần	102.229	109.053	88.120	86,19	80,8
- Doanh thu bán kem	45.948		21.161	-	
- Doanh thu Nhà hàng	35.465		61.365	-	
- Doanh thu bán nước tinh khiết	4.562		4.344	-	
- Doanh thu dịch vụ khác	16.253		1.249	-	
2. Giá vốn hàng bán	57.932		36.504	63,01	
3. Lợi nhuận gộp	44.296		51.615	112,4	
4. Tỷ lệ lãi gộp	43,33%		58.57%	135,2	
5. Tổng chi phí	41.758		46.929	109,7	
- Chi phí quản lý	3.239		20.004	617,6	
- Chi phí bán hàng	37.998		26.779	70,5	
- Chi phí tài chính	521		146	28,02	
6. Thu nhập khác	437		355	81,2	
7. Chi phí khác	49		1.292	26,36	
8. Lợi nhuận trước thuế	2.927	6.354	3.936	134,47	61,9
9. Thuế TNDN	595	1.270	3.145	528,6	247,6
10. Lợi nhuận sau thuế	2.332	5.084	791	33,9	15,6
11. Hàng tồn kho	14.233	-	7.676	53,9	-
12. Nợ phải thu	12.885	-	5.889	45,7	-
13. Dư nợ vay tín dụng	2.853	-	141	4,94	-
- Dài hạn	1.323	-			-
- Ngắn hạn	1.530	-	141	4,94	-
14. Cổ tức		-		-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của CTCP Thủy Tạ)

2. Tổ chức và nhân sự**2.1. Danh sách Ban điều hành**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hoàng Minh Thọ	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Xuân Tới	Phó Giám đốc
3	Bà Nguyễn Hải Hà	Kế toán trưởng

✚ Ông Hoàng Minh Thọ - Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Hoàng Minh Thọ
- Sinh ngày: 01/09/1960
- Quê quán: Đồng Quang, Gia Lộc, Hải Dương
- Thường trú: Số 12 ngách 2/377 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Trình độ: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 5/1987 đến tháng 12/1990	Kế toán viên Công ty thủ công mỹ nghệ xuất khẩu Hải Hưng
Từ tháng 1/1991 đến tháng 3/1993	Kế toán trưởng Chi nhánh Tổng công ty xuất nhập khẩu đầu tư Hải Hưng tại Hải Phòng
Từ tháng 4/1993 đến tháng 11/1997	Kế toán trưởng Công ty thương mại dịch vụ Hải Hưng phía nam.
Từ tháng 12/1997 đến tháng 3/1999	Phó giám đốc Công ty thương mại dịch vụ Hải Hưng phía nam
Từ tháng 4/1999 đến tháng 9/2004	Chuyên viên chính Chi nhánh công ty SX DV và XNK Nam Hà Nội
Từ tháng 10/1999 đến tháng 5/2006	Chuyên viên chính Chi nhánh Tổng công ty thương mại Hà Nội tại TP Hồ Chí Minh
Từ tháng 6/2006 đến tháng 1/2012	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vang Thăng Long
Từ tháng 2/2012 đến tháng 2/2013	Giám đốc Trung tâm kinh doanh chợ đầu mối Phía Nam.
Từ tháng 3/2013 đến nay	Giám đốc công ty cổ phần Thủy Tạ
Từ tháng 8/2013 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vang Thăng Long

- Chức vụ hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

CÔNG TY CỔ PHẦN Báo cáo thường niên năm 2019 – CTCP Thủy Tạ

- Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0 % Vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty:
- Lương: 18.937.300đ/tháng

♣ Ông Nguyễn Xuân Tới – Phó Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Tới
- Sinh ngày: 29/01/1981
- Thường trú: Tổ 4 Phường La Khê, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Trình độ: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ năm 2007 đến năm 2009	Nhân viên Công ty Siêu thị Hà Nội thuộc Tổng công ty Thương mại Hà Nội
Từ năm 2009 đến tháng 5 năm 2016	Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển, kiêm phụ trách Bộ phận Thư ký Tổng công ty Thương mại Hà Nội
Từ tháng 6 năm 2016 đến nay	Phó Giám đốc công ty cổ phần Thủy Tạ

- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 31/12/2018: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 16.297.200 đ/tháng

♣ Bà Nguyễn Hải Hà – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Hải Hà
- Sinh ngày: 10/05/1983
- Thường trú: Phòng 1611 – Chung Cư 93 Lò Đúc – Phường Phạm Đình Hổ - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.
- Trình độ: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 12/2006 đến tháng 12/2007	Công ty cổ phần dược phẩm Eurolink – Kế toán viên

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 12/2007 đến tháng 11/2008	Công ty TNHH Liên doanh IQLINKS- Kế toán tổng hợp
Từ tháng 12/2008 đến tháng 11/2010	Hợp tác xã truyền thông Hợp Phát- Kế toán tổng hợp
Từ tháng 12/2010 đến tháng 01/2014	Công ty cổ phần kiến trúc và Nội thất 126- Kế toán trưởng
Từ tháng 02/2014 đến tháng 12/2016	Công ty cổ phần Đầu tư Thủy Dương - Kế toán trưởng
Từ tháng 01/2017 đến tháng 04/2018	Công ty TNHH DouL International VietNam – Kế toán trưởng
Từ tháng 06/2018 đến tháng 05/2019	Công ty cổ phần sách Hà Nội – Kế toán trưởng
Từ tháng 01/2019 đến nay	Công ty cổ phần Thủy Tạ - Kế toán trưởng

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: 12.521.200đ/tháng

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

- Ông Nguyễn Tuấn Anh – Phó Giám đốc – nghỉ việc từ ngày 20/05/2019
- Bà Nguyễn Hải Hà – Kế toán trưởng – thay thế ông Phạm Tuấn Điệp từ ngày 04/01/2019

2.3. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động

⬇ Số lượng lao động trong công ty:

Tính đến 31/12/2019 tổng số cán bộ công nhân viên Công ty là: 248 người

⬇ Chính sách lao động và tiền lương đối với người lao động

❖ Về chính sách lao động

Phòng Tổ chức Hành chính, Ban chấp hành công đoàn công ty cập nhật thường xuyên, liên tục các chính sách thay đổi của nhà nước để đảm bảo và thực hiện đúng quyền lợi của người lao động. Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ đúng quy định các chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người lao động và người sử dụng lao động.

Công ty áp dụng các chính sách thường khi hoàn thành kế hoạch cho các bộ phận, nhân viên tiêu biểu... nhằm mục đích khuyến khích người lao động tăng cường thi đua công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Năm 2019 công ty tổ chức lấy ý kiến người lao động về Thỏa ước lao động tập thể năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2019.

Ban Giám đốc, Ban chấp hành công đoàn luôn chăm lo tới đời sống người lao động: tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, chế độ thăm hỏi đối với CBCNV ốm, đau, chế độ thăm hỏi đối với thân nhân người lao động.

CBCNV trong toàn công ty được tạo môi trường làm việc tốt, thân thiện, đề cao tinh thần đoàn kết, sáng tạo, phối hợp tương trợ lẫn nhau để hoàn thành kế hoạch của từng bộ phận cũng như của toàn công ty. Ban lãnh đạo công ty luôn chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp tới từng CBCNV.

❖ **Về chính sách tiền lương**

Các chế độ nâng lương trước và theo thời hạn cho người lao động được thực hiện đúng quy chế lương của công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

✚ **Các dự án công ty đang triển khai**

Từ năm 2019 công ty cũng tạm dừng đầu tư, bổ sung ra thị trường tử đông trừ kem mới mà giám sát việc khai thác số đầu tử hiện có với hiệu quả cao nhất.

Các công ty con, công ty liên kết

Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng 2. Tình hình tài chính của công ty qua năm 2018 - 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	52.808	47.677	90,28
2	Doanh thu thuần	102.229	88.120	86,19
3	Lợi nhuận từ HĐKD	2.539	3.373	132,3
4	Lợi nhuận khác	388	(936)	(241,2)
5	Lợi nhuận trước thuế	2.927	3.936	134,5
6	Lợi nhuận sau thuế	2.332	791	33,9
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLD/Nợ ngắn hạn	lần	3,1	6,06	
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLD - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1,7	4,7	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	21	11,65	

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	27,26	13,18%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/ hàng tồn kho bình quân)	lần	2,7	11,985	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1,93	1,84	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	5,6	0,9	
Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu	%	5,6	1,87	
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	4,41	1,66	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,48	5,53	

Theo bảng tổng hợp trên thì tình hình tài chính năm 2019 không còn gặp nhiều khó khăn so với năm 2018. Các chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh tỷ lệ cao hơn chỉ số năm 2018, tỷ lệ khoản phải thu ngắn hạn khác năm 2019 chiếm 17,5% và năm 2018 chỉ chiếm 41,25% trong tài sản ngắn hạn. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động có chỉ số tốt hơn năm 2018 do công ty đã chỉ đạo sát sao trong việc sử dụng tài sản hiện có của đơn vị để tạo ra doanh thu, hạn chế lượng hàng tồn kho nhưng vẫn đảm bảo hàng hóa phục vụ kinh doanh. Chi phí bán hàng giảm, tuy nhiên chi phí quản lý tăng là do năm 2019 công ty xử lý toàn bộ phần lương chi thừa không có khả năng thu hồi từ năm 2018 trở về trước là hơn 9 tỷ do vậy làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của công ty cho thấy kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế giảm sút so với năm 2018.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tính đến hết ngày 31/12/2019:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.000.000 cổ phần
- Trong đó :
 - Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.000.000 cổ phần
 - Hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

Tính đến ngày 18/10/2019, ngày chốt Danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đồng thời là số lượng nộp hồ sơ cho VSD :

	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
TỔNG SỐ	64	3.000.000	100%
<i>Trong đó</i>			

	Số lượng cổ đồng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
- Cổ đông Việt nam	61	2.997.400	99,913%
<i>Trong đó</i>			
- Cổ đông cá nhân	61	827.400	27,58%
- Cổ đông tổ chức	3	2.172.600	72,42%
<i>Trong đó</i>			
- Cổ đông khác	64	1.462.650	48,755%
<i>Trong đó: cổ đông lớn</i>			
- Tổng công ty thương mại Hà Nội	1	899.850	29,995%
- Công ty TNHH RỒNG VÀNG THÁI BÌNH DƯƠNG	1	335.250	11,175%
- Ông Lã Xuân Hòa	1	300.000	10%
- Bà Nguyễn Hồng Hải	1	637.500	21,25%
- Công ty TNHH Xây dựng và dịch vụ thương mại Đức Khang	1	705.450	23,5150%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có thay đổi

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

5.5. Các chứng khoán khác

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu

⚡ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm

Bảng 3. Tình hình sử dụng nguyên vật liệu năm 2019

TT	Nguyên liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị (đồng)
1	Dầu bơ	Kg	4.212,840	481.693.773
2	Đường kính	Kg	60.666,520	797.855.575
3	Dầu dừa	Kg	17.494,430	569.105.911
4	Dầu ăn	Lít	64,4	1.944.327
5	Socola lỏng	Kg	520	46.546.777
6	Sữa gầy	Kg	23,244,13	1.609.649.724

⚡ Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái sử dụng để sản xuất

Các nguyên liệu dùng để sản xuất của Công ty đều là nguyên liệu mới, được sử dụng 1 lần để đảm bảo tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

⚡ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năm 2019 Công ty tiêu thụ trực tiếp khoảng 884.000 số điện, tương ứng với 2.231.994.814 đồng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý doanh nghiệp

⚡ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:
Không có

⚡ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng, báo cáo kết quả của sáng kiến này:
Không có

6.3. Tiêu thụ nước

⚡ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Do là doanh nghiệp chuyên kinh doanh nhà hàng, sản xuất các loại thực phẩm, kem ăn... nên yêu cầu về nguồn nước sử dụng phải tuyệt đối an toàn vệ sinh thực phẩm. Để đảm bảo yêu cầu về chất lượng nước sử dụng, Công ty lựa chọn sử dụng 100% nước máy cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Nguồn nước máy của Công ty được cung cấp bởi Công ty kinh doanh nước sạch Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng. Trong năm 2019, Công ty đã sử dụng hết 12.512 m³ nước tương đương với 360.328.3289 đồng.

⚡ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng
Nước sạch của Công ty đều chỉ được sử dụng 1 lần.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

⚡ Số lần bị xử phạt vi phạm không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường:
không có

⚡ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

⚡ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tính đến hết 31/12/2019, Công ty có 213 lao động, mức lương trung bình của toàn thể CBCNV công ty là 6.900.000 đồng/ người/ tháng.

⚡ Chính sách lao động nhằm bảo đảm sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động :

Hàng năm công ty tổ chức người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác. Ngoài ra người lao động được khám bệnh tổng quát định kỳ 1 lần/năm.

⚡ Hoạt động đào tạo người lao động :

Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Công ty bố trí lao động luân phiên đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hạn dài hạn trong và ngoài nước tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương bằng cách tham gia ủng hộ các quỹ với số tiền:

- Ủng hộ từ thiện của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội bằng trung thu với số tiền tương ứng là 5.400.000 đồng ;
- Ủng hộ cho cán bộ nhân viên gia đình có hoàn cảnh khó khăn và các cháu nghèo vượt khó 1.000.000 đồng .

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Khó khăn

Trong năm 2019, tình hình thị trường tiếp tục tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt đối với những sản phẩm cùng loại mà công ty đang sản xuất, kinh doanh như : các loại Kem, Nước đóng chai và các loại hình cung cấp dịch vụ Nhà hàng...tại trung tâm Thủ Đô.

Năm 2019 công ty đã thực hiện phương án giao kế hoạch đến lợi nhuận trước thuế cho các bộ phận nhà hàng tự chủ động trong kinh doanh, riêng khối thị trường bán buôn kem công nghiệp không tăng được doanh thu mà chỉ bằng 86,19% so với năm 2018, đối với khối kinh doanh nước tinh khiết Pha Lê doanh thu giảm 95,2% so với năm 2018 và hiệu quả kinh doanh vẫn lỗ.

Hệ thống dây chuyền sản xuất kem và trang thiết bị phục vụ HDSXKD đã được đầu tư từ lâu, chất lượng đã xuống cấp, thường xuyên hỏng hóc, sửa chữa thay thế nên ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả SXKD của Công ty.

Công tác tuyển dụng, thu hút và giữ người lao động gắn bó với hoạt động của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do mặt bằng lương của công ty thấp ảnh hưởng đến việc cung cấp hàng hóa mùa vụ cao điểm; đặc biệt đối với nhân sự có trình độ kỹ thuật, tay nghề cao và lao động trực tiếp .

b. Thuận lợi

Trong năm vừa qua, Công ty nhận được sự quan tâm sâu sát, chỉ đạo thường xuyên của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy Tạ.

Tập thể cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty đoàn kết, có trách nhiệm, gắn bó với sự phát triển của Công ty; trong điều kiện công ty tiếp tục công tác rà soát , bố trí và sắp xếp lại lao động, thay đổi phương thức hoạt động của một số bộ phận hiệu quả thấp để tiết kiệm chi phí , nâng cao hiệu quả SXKD của công ty.

Cùng với những chính sách thu hút và phát triển du lịch của Nhà Nước, Thủ Đô , một số địa điểm kinh doanh của Công ty tại Trung tâm Thủ Đô vẫn thu hút được lượng khách thăm quan du lịch trong và ngoài nước.

c. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh (%)	
				TH2019/TH2018	TH/KH 2019
1. Doanh thu thuần	102.229	109.050	88.120	86,19%	80,8
2. LN trước thuế	2.927	6.350	3.936	134,47%	61,98
3. Thuế TNDN	595	1.270	3.145	528,57%	247,63
4. LN sau thuế	2.332	5.080	791	33,92%	15,57
5. TNQB/người/tháng	6,5		6,9	106	
6. Cổ tức					

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 4. Tình hình tài sản của công ty năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm so năm 2018
1. Tài sản ngắn hạn	31.237	33.645	107,6
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.239	19.542	603,3
Các khoản phải thu ngắn hạn	12.885	5.889	45,7
Hàng tồn kho	14.233	7.676	53,93
Tài sản ngắn hạn khác	280	538	192,14
2. Tài sản dài hạn	21.570		113
Tài sản cố định	11.092	9.337	84,18
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	500	500	0
Tài sản dài hạn khác	9.977	4.194	42,04
Tổng tài sản	52.808	47.673	90,27

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 5. Tình hình nợ phải trả của công ty năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm 2019/2018
Nợ ngắn hạn	9.922	5.553	59,97
Nợ dài hạn	1.390	0	0
Nợ phải trả	11.312	5.533	49,09

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2019 Công ty tiếp tục được đánh giá duy trì chứng chỉ cho Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn 22000: 2005.

Ban giám đốc kịp thời sửa đổi, bổ sung các Quy chế làm việc, các quy trình quy chế tài chính trong Công ty chưa hợp lý hoặc không phù hợp với thực tế hiện nay.

Chủ động nắm bắt thị trường, thị hiếu khách hàng, nghiên cứu đưa ra các sản phẩm kem mới, đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với thu nhập của nhiều đối tượng khách hàng .

Lựa chọn các nhà cung cấp các nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ cho SXKD có uy tín, giá cả ổn định, cạnh tranh và có đầy đủ giấy tờ pháp lý đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của nhà nước.

Tiếp tục rà soát các điểm kinh doanh có hiệu quả thấp tái cơ cấu, thay đổi phương thức kinh doanh khác cho phù hợp và có hiệu quả.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền , thu hồi công nợ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch hoạt động năm 2020

Căn cứ vào kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2019 và năng lực hiện tại của Công ty. Công ty đưa ra kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

- Doanh thu dự kiến : 96,33 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 19,15 tỷ đồng(không bao gồm hoạt động tài chính)

Nhiệm vụ và giải pháp triển khai thực hiện

- ✦ Về công tác tổ chức

- Tiếp tục xây dựng cải tiến chính sách tiền lương, tiền thưởng, thu nhập phù hợp và đảm bảo gắn với hiệu quả để tạo động lực, thu hút và giữ chân cán bộ, nhân viên có trình độ tay nghề.

- Tiếp tục đào tạo và đào tạo lại để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên đặc biệt là đội ngũ nhân viên khôi dịch vụ, nhà hàng, kỹ thuật sản xuất bánh và nhân viên giám sát, phát triển thị trường.

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty hiện nay là phù hợp với đặc thù và tính thời vụ trong hoạt động SXKD của Công ty do đó năm 2020 công ty tiếp tục tập trung rà soát, đánh giá lại chức năng nhiệm vụ, phương thức hoạt động của từng bộ phận để từng bước thực hiện sắp xếp, định biên lao động theo hướng giảm lao động gián tiếp và chuyển sang lao động trực tiếp.

Đối với khối Nhà hàng, Cửa hàng:

- Phát huy tính chủ động để đẩy mạnh các hoạt động SXKD của đơn vị; trong đó cần tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm và chất lượng phục vụ nhằm đáp ứng và tho mãn tối đa nhu cầu của khách hàng; xây dựng món ăn mới, đổi mới thực đơn nhằm đa dạng hóa sản phẩm hoàn thành tốt chỉ tiêu khoán công ty đã giao cho.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác marketing trực tiếp cho khối nhà hàng, cửa hàng. Liên kết với các công ty du lịch lữ hành để đưa các tour khách du lịch về sử dụng dịch vụ tại các nhà hàng.

- Áp dụng phương thức giao khoán đến hiệu quả cuối cùng để mỗi nhà hàng, cửa hàng chủ động kinh doanh giảm chi phí, tăng hiệu quả thực hiện.

⚡ Đối với khối sản xuất :

- Chủ động lập kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì, thay thế, bổ sung máy móc, thiết bị cho dây chuyền kem, đảm bảo kế hoạch sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Lựa chọn nhà cung cấp các nguồn nguyên liệu đầu vào có uy tín, chất lượng tốt, giá cả ổn định, hợp lý. Nâng cao vai trò quản trị hao hụt nguyên liệu trong quá trình sản xuất.

- Tiếp tục nghiên cứu đưa ra thị trường sản phẩm kem mới nhằm đa dạng hóa mẫu mã phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Đa dạng hóa sản phẩm nước đóng chai, đóng bình đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng khác nhau.

⚡ Đối với công tác thị trường và tiêu thụ :

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và nâng cao vai trò quản lý, quản trị để nâng cao hiệu quả sử dụng tủ đông trong toàn hệ thống các đại lý kem được cung cấp tủ, góp phần tăng doanh thu và tăng hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các chính sách bán hàng và khuyến mại linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế thị trường và của công ty; cải tiến công tác xây dựng và phát triển thị trường, công tác marketing... nhằm giữ được thị phần và mở rộng thị trường cho các sản phẩm kem và nước tinh khiết.

CÁNH CẠ Báo cáo thường niên năm 2019 – CTCP Thủy Tạ

- Tập trung cải tiến, thay đổi mẫu mã bao bì, phát triển các sản phẩm Kem mới, dự kiến sẽ phát triển thêm dòng sản phẩm kem mới cao cấp.

- Tiếp tục tìm kiếm các nhà phân phối mới để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nước Pha Lê đồng thời nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ.

✦ Các giải pháp khác :

- Giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất và tạo sự đồng thuận cao trong toàn Công ty .
- Chú trọng công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động tại các Nhà hàng, Cửa hàng, Nhà máy và các địa điểm kinh doanh, đảm bảo không để xảy ra sự cố cháy, nổ nhất là trong thời điểm mùa vụ cao điểm, các dịp Lễ, Tết ..

- Tận thu các nguồn lực tài chính, phương tiện, cơ sở vật chất.

5. Giải trình của Ban Giám đốc

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

- Đẩy mạnh hoạt động tiết kiệm nguồn tài nguyên, năng lượng;
- Sử dụng các thiết bị có hiệu suất thấp bằng các thiết bị có dán nhãn tiết kiệm năng lượng;
- Tăng cường thu hồi tài nguyên có thể tái sử dụng;
- Thực hiện các hoạt động thuộc hệ thống an toàn sức khỏe môi trường, phù hợp theo quy định của pháp luật.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Đảm bảo an toàn sản xuất;
- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến toàn thể cán bộ, công nhân viên công ty, xây dựng ý thức thực hiện thường xuyên sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường.

6.3. Đánh giá liên qua đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện đầy đủ 100% và phù hợp các yêu cầu pháp luật của Nhà nước quy định

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản

Năm 2019, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty cùng với tinh thần làm việc nghiêm túc, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn của tập thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành kế hoạch năm 2019 với kết quả như sau:

- Tổng doanh thu : 93.35 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 3.936 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 791 triệu đồng

1.2. Thực hiện các mặt công tác

Công tác Thị trường: Triển khai tổ chức các sự kiện với chương trình khuyến mại hấp dẫn vào những ngày lễ lớn nhằm thúc đẩy doanh số bán ra. Tiếp tục quảng bá sản phẩm của Thủy Tạ qua internet để phát triển hình ảnh, thương hiệu của Thủy Tạ nhằm thu hút khách hàng tới hệ thống Nhà hàng, Cửa hàng của công ty, mở rộng thị phần cho sản phẩm Kem công nghiệp và Nước tinh khiết. Rà soát, nâng cao hiệu quả sử dụng tủ trữ kem, hình ảnh quảng cáo của Công ty trong toàn hệ thống các đại lý kem Thủy Tạ. Phát triển các sản phẩm kem mới đặc biệt chú trọng đến dòng kem cao cấp.

Công tác Tổ chức: Cải tiến chính sách tiền lương gắn với hiệu quả công việc, tạo điều kiện và động lực để người lao động gắn bó, thu hút người lao động.

Tiếp tục định biên, sắp xếp, bố trí người lao động theo hướng giảm lao động gián tiếp chuyển sang lao động trực tiếp.

Thường xuyên đào tạo và đào tạo lại cán bộ, nhân viên để ngày càng nâng cao chất lượng công việc đặc biệt là đội ngũ nhân viên khối dịch vụ đáp ứng chất lượng phục vụ ngày càng cao.

Thực hiện tốt chế độ chính sách, pháp luật đối với người lao động đặc biệt là lao động nữ: ký hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khám sức khỏe định kỳ, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ ...

Công tác Kế hoạch:

Đảm bảo việc khai thác nguồn hàng phục vụ cho SXKD của công ty được thường xuyên liên tục, giá thành hợp lý. Đánh giá và đánh giá lại các nhà cung cấp để đảm bảo nâng cao về chất lượng và hiệu quả khai thác đối với nguyên, nhiên, vật liệu.

Theo dõi đôn đốc việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đến hiệu quả cuối cùng của các đơn vị. Kịp thời đề xuất các phương án và giải pháp kinh doanh đối với những đơn vị kinh doanh không có hiệu quả, hiệu quả thấp cũng như phát huy những lợi thế về nguồn lực đạt các mục tiêu công ty đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty.

Thông qua các cuộc họp của HĐQT, qua thông tin liên lạc như thư điện tử, báo cáo bằng văn bản về các công việc được giao và gặp gỡ trực tiếp. HĐQT đã trao đổi ý kiến với Ban giám đốc về việc thực hiện kế hoạch SXKD và các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. HĐQT cùng Ban giám đốc tìm ra các giải pháp khắc phục khó khăn để hoàn thành nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS để đóng góp ý kiến cho Ban giám đốc nhằm không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

HĐQT đã thảo luận và thông qua vấn đề thực hiện kế hoạch SXKD và phương án triển khai các quý tiếp theo để Ban giám đốc có cơ sở tổ chức thực hiện.

Kết luận: Theo đánh giá của HĐQT, Ban giám đốc đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao năm 2019, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2020, HĐQT định hướng Công ty tập trung một số giải pháp sau :

- Tập trung vào các dịch vụ , sản phẩm truyền thống và chiếm ưu thế: dịch vụ Nhà hàng, sản phẩm Kem công nghiệp, Nước tinh khiết Pha Lê, bánh Trung thu.

- Tập trung cải tiến sản phẩm, chất lượng dịch vụ nhằm tối đa hóa sự thỏa mãn của khách hàng đối với các sản phẩm của Công ty .

- Tiếp tục tăng cường đầu tư tài sản, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh được thường xuyên liên tục nhất là những tháng mùa vụ, cao điểm đặc biệt đối với nhà máy sản xuất kem và nhà máy sản xuất nước tinh khiết.

- Thường xuyên đào tạo và đào tạo lại CBCNV để nâng cao chất lượng lao động đáp ứng được yêu cầu công việc được giao. Sử dụng lao động hợp lý, hạn chế tuyển dụng lao động nhằm nâng cao tính chủ động, tăng doanh thu đồng thời tăng hiệu quả SXKD.

- Xây dựng cơ chế tiền lương mở để thu hút và giữ chân cán bộ, nhân viên có trình độ, tay nghề cao đồng thời tuyển dụng được lao động có chất lượng cao ngoài xã hội.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2019

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Ý kiến kiểm toán và Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Thủy Tạ và được gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hoàng Minh Thọ